TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/3/2018
V/v: "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng T.
2. Ông Nguyễn Minh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh N là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ *tham gia phiên toà:*
Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2017/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lương Hoàng N, sinh năm 1976;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp R, xã L, huyện Đ, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Trịnh Hồng V, sinh năm 1977;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp R, xã L, huyện Đ, tỉnh B.

(Anh N, chị V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng anh Lương Hoàng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh chị tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên cải vã, mâu thuẫn, khiến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không hạnh phúc. Nay anh xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Lương Hoàng D, sinh ngày 17/6/2009 và Lương Thành Đ, sinh ngày 08/8/2002. Hiện đang chung sống với chị V. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Trịnh Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh đồng ý cấp dưỡng cho em D và em Đ mỗi em 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Bị đơn chị Trịnh Hồng V trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh N về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, chị xác định nguyên nhân ly hôn là do anh N không có trách nhiệm với gia đình, không lo cho mẹ con chị, khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh N yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị thống với lời trình bày của anh N. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hết 02 con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi D và Đ, mỗi em 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Không công nhận anh Lương Hoàng N và chị Trịnh Hồng V là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung Lương Hoàng D, sinh ngày 17/6/2009 và Lương Thành Đ, sinh ngày 08/8/2002 cho chị Trịnh Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lương Hoàng N cấp dưỡng cho em Lương Hoàng D và Lương Thành Đ mỗi em 2.000.000đ/tháng cho đến khi em D và Đ tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 3/2018.

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Lương Hoàng N phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N yêu cầu được ly hôn với chị V. Tuy nhiên, giữa anh chị chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa hai anh chị không được pháp luật thừa nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý. Nên anh N yêu cầu ly hôn thì không giải quyết cho anh chị ly hôn mà tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

[2] Về con chung: Anh N và chị V thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, tại biên bản ghi lời khai ngày 27/12/2017 em Lương Hoàng D và Lương Thành Đ đều có nguyện vọng được sống với chị V. Nên cần giao Lương Hoàng D và Lương Thành Đ cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N và chị V thống nhất thỏa thuận anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi em D và em Đ mỗi em 2.000.000đ/tháng. Do đó,cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Lương Hoàng N phải nộp 300.000đ và nộp án phí cấp dưỡng số tiền 300.000đ. Anh N đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006735 ngày 09/10/2017 được chuyển thu án phí, anh N còn phải nộp thêm số tiền 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 482 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, các Điều 14, 15, 81, 82, 83 và 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Lương Hoàng N và chị Trịnh Hồng V là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Lương Hoàng D, sinh ngày 17/6/2009 và Lương Thành Đ, sinh ngày 08/8/2002 cho chị Trịnh Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lương Hoàng N cấp dưỡng cho em Lương Hoàng D và Lương Thành Đ mỗi em 2.000.000đ/tháng cho đến khi em D và Đ tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 3/2018.

Anh Lương Hoàng N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Lương Hoàng N phải nộp 300.000đ và nộp án phí cấp dưỡng số tiền 300.000đ. Anh N đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006735 ngày 09/10/2017 được chuyển thu án phí, anh N còn phải nộp thêm số tiền 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- Chi Cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị N. Y